

Số: 501/2023/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT YÊU CẦU PHẢN TỐ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Ngô Mạnh Cường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên họp: Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án dân  
cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố vụ án dân sự sơ thẩm  
số: 01/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023;

Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 193, các  
điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự  
quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn ông Phạm Công H,  
ông Phạm Công Th và ông Phạm Công L trong vụ án dân sự sơ thẩm “*Tranh  
chấp về thừa kế tài sản*”; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1945; địa chỉ: 49/1 NT,  
Phường 7, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Công H, sinh năm 1951; địa chỉ: 14/3 CBT, Phường 7,  
quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Công Th, sinh năm 1955; địa chỉ: 45/6 NT, Phường 7, quận  
PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Phạm Công L, sinh năm 1956; địa chỉ: 45/6 NT, Phường 7, quận  
PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Thành V, sinh năm 1950;

2. Bà Trần Hồng T, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: 45/6 NT, Phường 7, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đơn kháng cáo ngày 03/02/2023, bị đơn ông Phạm Công L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố số: 01/2023/QĐST-DS ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không ra công văn yêu cầu cơ quan chức năng tiến hành đo vẽ phần đất 800m<sup>2</sup>, không tiếp tục giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như chứng cứ mà Tòa án thu thập được mà đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn là trái quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn.

### **XÉT THẤY:**

[1] Tại Đơn yêu cầu phản tố ngày 04/6/2020, bị đơn ông Phạm Công H, ông Phạm Công Th và ông Phạm Công L trình bày:

[1.1] Nguyên vào năm 1954, cụ Nguyễn Văn Kh và cụ Vương Thị H1 có mua thửa đất diện tích 600m<sup>2</sup> của bà T1. Trong quá trình sử dụng, cụ Kh và cụ H1 có coi nói, diện tích đất thực tế khoảng 800m<sup>2</sup>. Trên đất này, hai cụ xây cất hai căn nhà nhỏ: 152/3 (số mới 54/4) NT và 152/4 (số mới 45/6) NT. Căn nhà số 152/3 (số mới 54/4) NT giao cho ông Nguyễn Văn H2 quản lý, sử dụng nhưng quyền sử dụng đất vẫn thuộc sở hữu của cụ Kh và cụ H1 (*Bản kê khai nhà cửa năm 1977, nhà đất 152/3 NT có diện tích nhà là 25m<sup>2</sup>, diện tích đất là 31m<sup>2</sup>*). Nhà đất 152/4 (số mới 45/6) NT do bà M sinh sống và phụng dưỡng cha mẹ có diện tích nhà 64m<sup>2</sup>, diện tích đất là 600m<sup>2</sup> cũng thuộc quyền sở hữu của cụ H1.

[1.2] Sau khi cụ Kh và cụ H1 mất, ông Nguyễn Văn B (là con ông Nguyễn Văn H2) có tranh chấp yêu cầu chia đất do ông, bà để lại nên bà M đã giao cho ông B một phần diện tích đất. Trên phần đất được chia, ông B đã xây dựng nhà ở, cho con cái và bán cho các hộ dân khác nay là các nhà đất số 49/1, 49/1A, 49/4, 45/4 NT với tổng diện tích hơn 350m<sup>2</sup>.

[1.3] Vì vậy, bị đơn ông H, ông Th và ông L có yêu cầu phản tố: Đề nghị Tòa án xác định di sản thừa kế do các cụ Kh và cụ H1 để lại là phần diện tích đất khoảng 800m<sup>2</sup>, bao gồm các căn nhà: số cũ 152/3 và 152/4 NT, nay là phần diện tích đất tại địa chỉ số 49/1, 49/1A, 49/2, 49/4, 45/4, 45/6, 45/6A, 45/6B NT và tiến hành phân chia di sản nêu trên theo pháp luật. Nhưng ông H, ông Th và ông L chỉ đề nghị Tòa án xem xét, công nhận cho được hưởng phần nhà đất tại địa chỉ 45/6 NT, diện tích 420m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 2719/2003 đã được Ủy ban nhân dân quận PN cấp ngày 07/11/2003.

[1.4] Tuy nhiên, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm có Thông báo về việc thụ lý yêu cầu phản tố và Thông báo về việc yêu cầu bị đơn bổ sung tài liệu, chứng cứ cho việc thụ lý yêu cầu phản tố nêu trên, nhưng đã hết thời hạn quy định, bị đơn ông H, ông Th và ông L vẫn không cung cấp được những tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu nên chưa đủ điều kiện để giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Mặt khác, tại Đơn yêu cầu phản tố ngày 04/6/2020, bị đơn ông Phạm Công H, ông Phạm Công Th và ông Phạm Công L trình bày có nội dung: Việc bà M giao cho ông B một phần diện tích đất nêu trên là do bà M không xác định được mối quan hệ giữa ông H2 với cụ Kh và cụ H1 cũng như tư cách thừa kế của ông B. Nay trong thành phần hồ sơ vụ án, ông Nguyễn Văn B cũng không cung cấp được bất kỳ chứng từ nào chứng minh cha của mình – ông Nguyễn Văn H2 là con của cụ Kh, đồng thời ông H2 cũng không có công trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cụ Kh và cụ H1. Theo đó, bà M là con duy nhất của cụ Kh và cụ H1 nên đề nghị Tòa án công nhận bà M được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của cụ Kh và cụ H1 nêu trên. Hội đồng phúc thẩm nhận thấy, đây không phải là yêu cầu phản tố mà là những yêu cầu mang tính chất phản bác của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì trong trường hợp có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh bà M là con duy nhất của cụ Kh và cụ H1 và có đủ căn cứ để Tòa án công nhận bà M được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của cụ Kh và cụ H1, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở.

[3] Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn ông Phạm Công H, ông Phạm Công Th và ông Phạm Công L như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Bị đơn ông Phạm Công L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng phúc thẩm chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Công L, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Đương sự kháng cáo ông Phạm Công L được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Công L;

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố vụ án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Công L được miễn nộp.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 27 tháng 7 năm 2023./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (19b).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Đình Thanh**